

Số: 238 /TB-TTĐVĐG

Thanh Hoá, ngày 26 tháng 5 năm 2026

## THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

**1. Tên, địa chỉ của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:** Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa - Tầng 2, Trụ sở Hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Thanh Hóa, đường Lý Nam Đế, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

**Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:** Ủy ban nhân dân xã Hoằng Lộc - Thôn Thịnh Hòa, xã Hoằng Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

**2. Tên tài sản, nơi có tài sản đấu giá:**

\* Quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Gồm: 42 lô đất trên địa bàn xã Hoằng Lộc thuộc dự án: Khu dân cư thôn 8, xã Hoằng Thành (nay là xã Hoằng Lộc), tỉnh Thanh Hoá (Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 được phê duyệt tại Quyết định số 4133/QĐ-UBND ngày 16/10/2024).

- Tổng diện tích đất đưa ra đấu giá (42 lô): 5.080,95 m<sup>2</sup>
- Mục đích sử dụng: Đất ở nông thôn.
- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.
- Hiện trạng:

- + San nền: Nền hiện trạng MBQH
- + Đường quy hoạch: Đã có đường theo quy hoạch
- + Hệ thống thoát nước: Đã có theo quy hoạch
- + Hệ thống điện chiếu sáng và vỉa hè lát đá: Đã có theo quy hoạch

\* Nơi có tài sản đấu giá: Khu dân cư thôn 8, xã Hoằng Thành (nay là xã Hoằng Lộc), tỉnh Thanh Hoá.

**3. Giá khởi điểm và tiền đặt trước:**

- Giá khởi điểm: Từ 780.000.000 đồng/lô đến 1.810.404.000 đồng/lô.
- Tiền đặt trước: Từ 390.000.000 đồng /1 hồ sơ đến 905.202.000 đồng /1 hồ sơ.

**4. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:**

a) Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá tại Ủy ban nhân dân xã Hoằng Lộc: từ 07 giờ 00 phút ngày 28/5/2026 đến 17 giờ 00 phút ngày 11/6/2026; tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa: từ 07 giờ 00 phút ngày 28/5/2026 đến 17 giờ 00 phút ngày 12/6/2026.

b) Thời gian nộp tiền đặt trước: Từ 07 giờ 00 phút ngày 28/5/2026 đến 18 giờ 00 phút ngày 12/6/2026. Khách hàng tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước vào tài khoản của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa số: 1003027979 mở tại Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Thanh Hóa (Vietcombank).

c) Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và nộp tiền đặt trước cho Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa theo đúng thời gian và địa điểm;

- Có Phiếu đăng ký tham gia đấu giá tài sản theo mẫu của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa và bản sao Căn cước công dân kèm theo;

- Khi tham gia phiên đấu giá phải có Căn cước công dân bản chính. Nếu ủy quyền thì phải có văn bản Ủy quyền theo quy định của pháp luật;

- Tự ghi đầy đủ các thông tin trong Phiếu trả giá (mẫu Phiếu trả giá do Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa phát hành).

**5. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:** Bắt đầu 08 giờ 00 phút ngày 17/6/2026 tại Hội trường UBND xã Hoàng Lộc (UBND xã Hoàng Thịnh cũ) - Thôn Thịnh Hòa, xã Hoàng Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

**6. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:**

- Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp 01 vòng tại phiên đấu giá.

- Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

**7. Bước giá: 1%,** là mức chênh lệch tối thiểu giữa lần trả giá sau sao với lần trả giá trước liền kề.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hoá - Tầng 2, Trụ sở Hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Thanh Hóa, đường Lý Nam Đế, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá, ĐT: 0237 3859453./.

***Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh đăng tải thông báo này trên cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa.***

**Nơi nhận:**

- Đăng Báo Thanh Hoá (28/5/2026);
- Đăng Cổng TTĐT Quốc gia về ĐGTS;
- Đăng Cổng TTĐT UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, HS.





## PHỤ LỤC

Giá đất khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất thuộc dự án: Khu dân cư thôn 8, xã Hoàng Thành (nay là xã Hoàng Lộc), tỉnh Thanh Hoá (Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 được phê duyệt tại Quyết định số 4133/QĐ-UBND ngày 16/10/2024)  
(Kèm theo Thông báo đấu giá tài sản số 238/TB-TTĐVĐG ngày 26/5/2026)

STT	Lô số	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá đất khởi điểm để đấu giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Giá trị QSD đất khởi điểm để đấu giá (đồng/lô)	Tiền đặt cọc để đấu giá (đồng/ hồ sơ)	Tiền hồ sơ (đồng/hồ sơ)
1	LK-01:01	152,00	9.600.000	1.459.200.000	729.600.000	200.000
2	LK-01:02	120,00	8.000.000	960.000.000	480.000.000	100.000
3	LK-01:03	120,00	8.000.000	960.000.000	480.000.000	100.000
4	LK-01:04	120,00	8.000.000	960.000.000	480.000.000	100.000
5	LK-01:05	120,00	8.800.000	1.056.000.000	528.000.000	200.000
6	LK-02:01	120,00	8.800.000	1.056.000.000	528.000.000	200.000
7	LK-02:02	120,00	8.000.000	960.000.000	480.000.000	100.000
8	LK-02:03	120,00	8.000.000	960.000.000	480.000.000	100.000
9	LK-02:04	120,00	8.000.000	960.000.000	480.000.000	100.000
10	LK-02:05	120,00	8.000.000	960.000.000	480.000.000	100.000
11	LK-02:06	120,00	8.000.000	960.000.000	480.000.000	100.000
12	LK-02:07	100,00	8.000.000	800.000.000	400.000.000	100.000
13	LK-02:08	100,00	8.000.000	800.000.000	400.000.000	100.000
14	LK-03:01	125,92	9.600.000	1.208.832.000	604.416.000	200.000
15	LK-03:02	120,00	8.000.000	960.000.000	480.000.000	100.000
16	LK-03:03	120,00	8.000.000	960.000.000	480.000.000	100.000
17	LK-03:04	120,00	8.000.000	960.000.000	480.000.000	100.000
18	LK-03:05	120,00	8.000.000	960.000.000	480.000.000	100.000
19	LK-03:06	120,00	8.000.000	960.000.000	480.000.000	100.000
20	LK-03:07	120,00	8.000.000	960.000.000	480.000.000	100.000

21	LK-03:08	120,00	8.800.000	1.056.000.000	528.000.000	200.000
22	LK-03:09	121,55	6.500.000	790.075.000	395.037.500	100.000
23	LK-03:10	121,55	6.500.000	790.075.000	395.037.500	100.000
24	LK-03:11	122,87	7.800.000	958.386.000	479.193.000	100.000
25	LK-04:01	120,00	8.800.000	1.056.000.000	528.000.000	200.000
26	LK-04:02	120,00	8.000.000	960.000.000	480.000.000	100.000
27	LK-04:03	120,00	8.000.000	960.000.000	480.000.000	100.000
28	LK-04:04	120,00	8.000.000	960.000.000	480.000.000	100.000
29	LK-04:05	120,00	8.000.000	960.000.000	480.000.000	100.000
30	LK-04:06	120,00	8.000.000	960.000.000	480.000.000	100.000
31	LK-04:07	125,72	10.800.000	1.357.776.000	678.888.000	200.000
32	LK-04:08	107,09	9.000.000	963.810.000	481.905.000	100.000
33	LK-04:09	112,98	9.000.000	1.016.820.000	508.410.000	200.000
34	LK-04:10	118,87	9.000.000	1.069.830.000	534.915.000	200.000
35	LK-04:11	124,77	9.000.000	1.122.930.000	561.465.000	200.000
36	LK-04:12	167,63	10.800.000	1.810.404.000	905.202.000	200.000
37	LK-04:13	120,00	6.500.000	780.000.000	390.000.000	100.000
38	LK-04:14	120,00	6.500.000	780.000.000	390.000.000	100.000
39	LK-04:15	120,00	6.500.000	780.000.000	390.000.000	100.000
40	LK-04:16	120,00	6.500.000	780.000.000	390.000.000	100.000
41	LK-04:17	120,00	6.500.000	780.000.000	390.000.000	100.000
42	LK-04:18	120,00	7.150.000	858.000.000	429.000.000	100.000
<b>Tổng 42 lô</b>		<b>5.080,95</b>		<b>41.370.138.000</b>	<b>20.685.069.000</b>	